



a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Công ty chủ yếu sử dụng điện phục vụ các hoạt động văn phòng tại Công ty và các chi nhánh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng điện trong giờ cao điểm.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty chủ yếu sử dụng nguồn nước máy phục vụ các hoạt động văn phòng tại Công ty và các chi nhánh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc là 296 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 6.300.000 đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã ban hành và áp dụng thang bảng lương mới để đóng BHXH cho người lao động theo đúng quy định.

Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ (tuy nhiên ở một số đơn vị do khó khăn về vốn nên tình trạng nợ đọng bảo hiểm vẫn còn tồn tại).

Công đoàn Công ty luôn bám sát nhiệm vụ tập trung chỉ đạo các CĐCS trực thuộc thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch được giao. Các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành luôn bám sát cơ sở để chỉ đạo và tham gia tổ chức các phong trào thi đua sản xuất (nhất là ở các công trình trọng điểm có số lượng cán bộ, công nhân tham gia lớn như: dự án khoan cọc nhồi bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; dự án khảo sát phục vụ thiết kế bản vẽ thi công khu đô thị mới Bắc sông Cẩm – Hải Phòng).

Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền hiểu biết kiến thức pháp luật và các quy định của Nhà nước, của Công ty nên năm 2017 mặc dù việc làm, thu nhập của người lao động trong Công ty còn thấp nhưng toàn công ty không để xảy ra đình công, lãn công, khiếu kiện tập thể.



Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, các công đoàn cơ sở hàng năm thường xuyên tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát. Phong trào văn nghệ, thể thao tại một số đơn vị được duy trì và phát triển đều đặn. Hàng năm Công ty đều tiến hành tổ chức Hội thao, Văn nghệ chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước và kỷ niệm ngày thành lập Công ty (6/10 hàng năm), tạo không khí phấn khởi, thắt chặt tinh đoàn kết, giao lưu giữa CBCNV các đơn vị và được đồng đội CBCNV-LĐ tham gia.

Tổ chức thành công hội thi cán bộ công đoàn giỏi năm 2017.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty thường xuyên tổ chức, cử đi tập huấn tại các lớp đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn cho đội ngũ cán bộ, công nhân nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật, tay nghề.

- Tổ chức và đăng ký cho người lao động tham gia các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty vận động CBCNV quyên góp ủng hộ các quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào các tỉnh Miền Trung bị thiên tai, ủng hộ các gia đình bị cháy trên phố Phùng Hưng ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung các lĩnh vực SXKD của Công ty đều phải chịu sự phải cạnh tranh lớn, khốc liệt trên thị trường dẫn tới đơn giá bị giảm mạnh, khối lượng công việc phải thực hiện nhiều nên hiệu quả SXKD thấp.

Nhưng Công ty đã có rất nhiều nỗ lực cố gắng để vượt qua khó khăn thử thách. Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân người lao động và các khoản trích nộp ngân sách đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra.

Về cơ cấu giá trị sản xuất năm 2017: Giá trị công tác Khảo sát-Tư vấn-Thiết kế chiếm tỷ trọng là 45%, Thí nghiệm và kiểm định là 11%, Xử lý nền móng-xây lắp là 44%. Như vậy năm 2017 giá trị sản lượng công tác Khảo sát-Tư vấn-Thiết kế vẫn sự phát triển ổn định và có tăng trưởng. Lĩnh vực xây lắp cũng đã chiếm được tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản lượng và doanh thu của Công ty. Với việc triển khai thi công các công trình xây lắp có giá trị lớn sẽ tạo điều kiện để Công ty có kinh nghiệm và tự tin tiếp tục tìm kiếm và triển khai các công trình trong tương lai, dần thay thế bù đắp sự thiếu hụt các nguồn công việc thăm dò mỏ nguyên liệu, khảo sát ĐCCT phục vụ dự án nhà máy xi măng mà những năm trước đây vẫn đem lại sản lượng và doanh thu lớn cho Công ty (*cung cầu của ngành xi măng đã bão hòa do đó yêu cầu của Chính Phủ hạn chế đầu tư mới các dự án xi măng*).

Về hoạt động của 11 đơn vị trực thuộc Công ty : Năm 2017 một số Chi nhánh có kết quả SXKD tốt, đạt và vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh chính Công ty giao và cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước như: Xí nghiệp Khảo sát địa chất và xây dựng; Trung tâm thí nghiệm



và kiểm định xây dựng Miền nam, khối cơ quan Công ty. Bên cạnh đó có một số đơn vị chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu rất thấp dẫn đến thua lỗ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty như: Trung tâm thí nghiệm và Kiểm định xây dựng Quảng Ngãi, Trung tâm thí nghiệm và Kiểm định xây dựng Miền Trung. Các đơn vị còn lại đều hoạt động trong tình trạng thiếu việc làm dẫn đến kết quả hoạt động chỉ ở mức trung bình, mức độ đóng góp vào kết quả SXKD của Công ty thấp còn tiềm tàng nhiều rủi ro thua lỗ.

Về hoạt động của các Trung tâm sản xuất trực thuộc Công ty: Những năm đầu mới thành lập các trung tâm sản xuất đã đóng góp giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận tương đối khá vào kết quả sản xuất chung toàn Công ty (có năm chiếm tới 30% tổng giá trị của toàn Công ty. Nhưng những năm gần đây nguồn công việc do các Trung tâm tìm kiếm được bị sụt giảm mạnh, có nhiều Trung tâm đã ngừng hoạt động, hoặc hoạt động cầm chừng, một số Trung tâm chủ yếu thực hiện công việc do Công ty giao. Hiện một số Trung tâm vẫn duy trì sản xuất tốt, có hiệu quả như : Trung tâm Tư vấn thiết kế, Trung tâm địa chất thủy văn...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản



	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		187.539.427.017	132.450.135.484
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	20.425.910.492	15.976.010.748
1. Tiền	111		10.125.910.492	10.676.010.748
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.300.000.000	5.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		88.833.045.398	70.119.688.610
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	36.115.198.498	42.374.118.099
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		15.141.780.811	6.994.658.773
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	37.757.339.589	20.932.185.238
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(181.273.500)	(181.273.500)
IV. Hàng tồn kho	140		71.760.799.225	44.702.827.078
1. Hàng tồn kho	141	5.5	71.760.799.225	44.702.827.078
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.519.671.902	1.651.609.048
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.566.106.680	1.234.113.373
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.949.964.801	358.141.727
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	3.600.421	59.353.948
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.295.749.612	25.520.210.929
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		100.000.000	100.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	100.000.000	100.000.000
II. Tài sản cố định	220		17.464.596.143	20.607.479.014
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	16.408.211.343	19.551.094.214
- Nguyên giá	222		73.885.450.595	73.535.120.595
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.477.239.252)	(53.984.026.381)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	1.056.384.800	1.056.384.800
- Nguyên giá	228		1.056.384.800	1.056.384.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.115.000	3.115.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.115.000	3.115.000
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		20.375.000.000	375.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.9	20.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.9	375.000.000	375.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.353.038.469	4.434.616.915
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	5.353.038.469	4.434.616.915
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		230.835.176.629	157.970.346.413

Công ty luôn sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản cố định được phân giao cụ thể đến bộ phận quản lý, sử dụng, hàng kỳ được trích khấu hao đầy đủ theo quy định; cuối kỳ thực hiện kiểm kê xác định nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Các khoản nợ phải thu đều có đối chiếu công nợ, một số khoản phải thu



khách hàng từ nhiều năm đã được trích lập dự phòng theo chế độ kế toán hiện hành. Trong kỳ có biến động tăng về hàng tồn kho chủ yếu là chi phí dở dang tại công trình XD bến nâng hạ tàu tại cảng biển tại Phú Quốc do công trình đang thi công dở dang chưa được nghiệm thu bàn giao; các khoản phải thu ngắn hạn khác đây chủ yếu là các khoản tạm ứng mới để mua vật tư thi công trình các công trình mà chưa đến kỳ hạn hoàn tạm ứng theo quy định hoặc do điều kiện thi công ở xa nên các đơn vị chưa hoàn tạm ứng kịp thời.

b) Tình hình nợ phải trả

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		171.133.737.436	98.685.215.160
I. Nợ ngắn hạn	310		151.133.737.436	98.685.215.160
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	14.756.260.650	9.123.055.303
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		64.815.650.514	21.477.537.121
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	5.486.745.881	5.747.713.148
4. Phải trả người lao động	314		2.979.376.549	2.554.489.324
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	5.649.010.080	2.365.842.298
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		200.898.182	2.579.499.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	43.013.558.320	41.895.494.225
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	10.957.349.315	9.452.349.315
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.274.887.945	3.489.235.426
II. Nợ dài hạn	330		20.000.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	20.000.000.000	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		59.701.439.193	59.285.131.253
(400 = 410+430)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.15	59.701.439.193	59.285.131.253
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		55.000.000.000	55.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55.000.000.000	55.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		774.571.366	362.741.366
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.926.867.827	3.922.389.887
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.926.867.827	3.922.389.887
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		230.835.176.629	157.970.346.413
(440 = 300+400)				

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Cơ cấu các khoản nợ phải trả chủ yếu là người mua ứng trước tiền công trình như công trình XD bến nâng hạ tàu cảng biển Phú Quốc...; khoản vay dài hạn dùng góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà số 5 Lạc Long Quân thực hiện dự án số 5 Lạc Long Quân, các khoản nợ phải trả nhà cung cấp chưa đến hạn thanh toán, các khoản phải trả chi phí khoán công trình cho các trung tâm, tổ, đội thi công.



- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Trong kỳ công ty không có nợ phải trả xấu, ngoại tệ ít có chênh lệch tỷ giá hối đoái nên không có ảnh hưởng lớn.

Chi tiết các khoản phải thu phải trả xin xem chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2017

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Để đáp ứng yêu cầu sản xuất của các đơn vị Công ty đã từng bước kiện toàn bộ máy lãnh đạo các phòng ban chức năng; bổ nhiệm mới các chức danh quản lý tại các đơn vị trực thuộc để đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc.

- Trong năm Công ty đã tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi một số qui chế qui định nội bộ để phù hợp với mô hình hoạt động mới, rà soát bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ đúng quy định phục vụ công tác giới thiệu bổ nhiệm cán bộ. Cập nhật và phổ biến kịp thời các chế độ chính sách mới ban hành của Nhà nước đáp ứng nhu cầu sản xuất và công tác quản lý.

- Công ty đã ban hành và áp dụng thang bảng lương mới để đóng BHXH cho người lao động theo đúng quy định.

- Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHTN, BHYT đầy đủ (tuy nhiên ở một số đơn vị do khó khăn về vốn nên tình trạng nợ đọng bảo hiểm vẫn còn tồn tại).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục phát huy thế mạnh ngành nghề truyền thống của Công ty đó là khảo sát, đo đạc và thí nghiệm kiểm định, tư vấn quản lý dự. Nghiên cứu thị trường, nắm bắt thời cơ đầu tư đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực xử lý nền móng, xây lắp...

- Tăng cường công tác giao dịch, mở rộng mối quan hệ với các đối tác để tìm kiếm nguồn công việc.

- Giao kế hoạch SX cụ thể, phù hợp tới từng đơn vị, đồng thời thường xuyên theo dõi đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị.

- Làm tốt công tác tư tưởng cho CBCNV đồng thời hoàn thiện cơ chế khoán hợp lý hơn để động viên, khuyến khích CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các thủ tục cấp phép tại các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai các hợp đồng đã ký kết.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn sâu về lý thuyết và thực tiễn để có thể đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật cao trong lĩnh vực địa kỹ thuật, xử lý nền móng công trình.

- Chỉ đạo thi công khoa học để đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết giảm tối đa chi phí sản xuất.



- Nghiên cứu đưa ra biện pháp để thu hồi công nợ có hiệu quả.
- Chú trọng công tác an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm.
- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty.
- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư năm 2017 và các năm tiếp theo.
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trên, góp phần gia tăng giá trị sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ, linh hoạt, đưa ra biện pháp thi công tối ưu để chỉ đạo thi công các công trình lớn công ty đã ký để đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất (đặc biệt dự án tại Phú Quốc).
- Kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý điều hành Công ty để đáp ứng kịp thời trong tình hình mới.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Xem tại Phần II mục 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Xem tại Phần II mục 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Xem tại Phần II mục 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017 là một năm có nhiều khó khăn thách thức đối với Công ty CP Khảo sát và Xây dựng. Nguồn công việc mới về khảo sát, đo đạc, thí nghiệm kiểm định trên thị trường đã ít lại còn chịu sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt về giá dẫn đến những doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm, làm việc khoa học bài bản như Công ty USCO phải chịu nhiều áp lực làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Nhưng với sự đoàn kết một lòng của tập thể lãnh đạo, sự chia sẻ, gắn bó của toàn thể CBCNV toàn Công ty và sự ủng hộ nhiệt tình có hiệu quả của Tổng Công ty VNCC, Bộ Xây dựng, các bạn hàng, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đã đạt được những kết quả khả quan. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

Đảng bộ Công ty đã làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng trong các hoạt động của công ty.



Công đoàn Công ty có nhiều hoạt động thể hiện tốt vai trò của tổ chức đoàn thể: Luôn động viên tinh thần người lao động, phối hợp cùng Chuyên môn phát động các phong trào thi đua để nâng cao năng suất và an toàn lao động. Chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên và người lao động tạo sự đoàn kết và tin tưởng vào sự ổn định và phát triển của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban điều hành Công ty đã rất cố gắng thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng đã đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công tác thị trường đã có bước phát triển mạnh và nhiều thành công. Trong năm 2017 Công ty đã ký và thực hiện được một số Hợp đồng kinh tế có giá trị cao. Việc thu hồi công nợ được chú trọng và thu nhiều kết quả. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động. Ban tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền được phân cấp. Luôn báo cáo đầy đủ và chính xác các vấn đề phát sinh trình HĐQT; tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Ban điều hành đã từng bước phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh gắn gũi với ngành nghề truyền thống góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chuẩn bị và tổ chức tốt ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
- Chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết quyết định của HĐQT.
- Thực hiện công tác thoái vốn NN theo sự chỉ đạo của Tổng công ty VNCC
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý, quy định nội bộ phù hợp với đặc thù và thực tế của Công ty.
- Tiếp tục tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc để tăng để tăng tính chủ động đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận cao.
- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu vẫn là Tư vấn Khảo sát xây dựng đồng thời mở rộng thêm lĩnh vực gắn gũi đó là thiết kế xây dựng, xử lý nền móng (Khoan phụt gia cố, chống thấm. Khoan cọc nhồi, Ép cọc...) và xây dựng hạ tầng.

- Hoàn thiện nhanh các thủ tục pháp lý để triển khai đối với các dự án đầu tư xây dựng.
- Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc cho người lao động. Thực hiện cơ chế khuyến khích, động viên để người lao động phát huy năng lực và gắn bó với Công ty.



- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (chi tiết xin xem trong Báo cáo kiểm toán đính kèm Báo cáo này)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Th.s Nguyễn Trọng Hoàng